

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

### QUYỂN 192

#### LUẬN VỀ NIỆM TRÚ (Phần 6)

“Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói lời này xong liền tiến vào Tĩnh lự thứ nhất, theo thứ tự cho đến tiến vào Định Diệt tận. Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền hỏi Tôn giả A-nê-luật-đà rằng: Đức Thế Tôn bây giờ đã nhập Niết-bàn chăng? Trả lời rằng: Chưa đâu, chỉ là tiến vào Định Diệt tận mà thôi. Lại hỏi: Vì sao biết vậy? Trả lời rằng: Tôi đích thân nghe được từ Đức Phật, Đức Thế Tôn tiến vào Tĩnh lự thứ tư dựa vào Định Bất động tịch tĩnh mà nhập Niết-bàn, ánh mắt của thế gian mất đi.”

Hỏi: Tôn giả A-nan là biết mà hỏi, hay là không biết? Nếu biết thì vì sao lại hỏi? Nếu không biết thì làm sao gọi là nhận biết tâm của Đức Phật?

Đáp: Có người nói: Tôn giả ấy biết rõ điều đó.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao lại hỏi?

Đáp: Cũng có lúc biết mà cố ý hỏi để làm phát khởi ngôn luận, như nói: Đức Thế Tôn biết mà cố ý hỏi.

Lại nữa, Tôn giả A-nan muốn nêu rõ Tôn giả A-nê-luật-đà có công đức thù thắng, cho nên tuy biết mà vẫn hỏi. Nghĩa là Tôn giả ấy tuy có công đức thù thắng mà Đại chúng không biết, muốn khiến cho Đại chúng biết rõ điều ấy, vì vậy mà cố ý hỏi.

Có người nói: Tôn giả ấy không biết.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao gọi là nhận biết tâm của Đức Phật?

Đáp: Đức Phật xuất Định rồi A-nan nhận biết tâm trước đây, mà lúc ấy không nhận biết là bởi vì Đức Phật còn ở trong Định.

Lại nữa, Tôn giả ấy nếu lúc trú trong tâm thuộc tánh thường hằng thì có thể nhận biết tâm của Đức Phật, lúc bấy giờ tâm ấy do hai điều buồn lo phiền muộn mà che khuất, cho nên không nhận biết tâm của

Đức Phật:

1. Buồn lo phiền muộn vì mất đi quyển thuộc.
2. Buồn lo phiền muộn vì mất đi bậc Đại Sư.

Hỏi: Tôn giả A-nê-luật-đà vì sao biết vậy?

Đáp: Có người nói: Lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, tiến vào Đẳng chí giống như Thanh văn, cho nên vị ấy biết được.

**Lời bình:** Người ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì lúc bấy giờ Đức Phật ngay lúc ấy tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí không giống như Thanh văn-Độc giác.

Hỏi: Nếu như vậy thì vị ấy làm sao biết được?

Đáp: Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn khởi tâm tiến vào-rời ra Định giống như Thanh văn-Độc giác, vị ấy nhờ đó biết được bởi vì là cảnh của vị ấy, giống như lúc voi chúa vượt qua sông sâu, nếu đang ở giữa sông thì loài người không có ai biết, chỉ quan sát dấu vết tiến vào-rời ra khỏi dòng nước thì biết nơi voi chúa đã tiến vào-rời ra; như vậy Đức Thế Tôn nếu lúc trú trong dòng sông của Đẳng chí rất sâu, thì tất cả Thanh văn-Độc giác không có thể ngay lúc ấy nhìn thấy, chỉ quan sát tâm tiến vào-rời ra Định như dấu vết tiến vào-rời ra khỏi dòng nước, thì biết tiến vào Định như vậy-rời ra từ Định như vậy.

Như nói: “Lúc bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp-ba dấy lên nghĩ rằng: Mình nên lấy gì để dập tắt ngọn lửa thiêu cháy thân thể của Như Lai? Lập tức dấy lên nghĩ rằng: Nay mình nên dùng sữa thơm để dập tắt ngọn lửa! Ngay lúc khởi tâm thì có bốn dòng sữa thơm từ hư không mà rơi xuống, vì vậy khiến cho ngọn lửa thiêu cháy thân thể của Như Lai cùng lúc mà tắt ngấm.”

Hỏi: Vì sao cần phải dùng sữa thơm để dập tắt ngọn lửa thiêu cháy thân thể của Như Lai?

Đáp: Bởi vì muốn hiển bày về pháp tương tự với những người Tiên. Nghĩa là tục lệ ở nước ấy, nếu người Tiên mạng chung thì dùng sữa thơm để dập tắt ngọn lửa thiêu cháy thân thể, nếu người hưởng thụ dục lạc mạng chung thì dùng rượu để dập tắt ngọn lửa thiêu cháy thân thể; Đức Phật là bậc thù thắng ở trong những người Tiên, tức là vị người Tiên bậc nhất, cho nên nay cũng dùng sữa thơm để dập tắt ngọn lửa.

Lại nữa, muốn làm cho Xá-lợi của Đức Phật vô cùng thanh tịnh, cho nên dùng sữa thơm để rửa vào.

Lại nữa, sinh thân của Đức Phật là do sữa mà nuôi lớn, cho nên nay Xá-lợi cũng dùng sữa để rửa sạch.

Lại nữa, tánh của sữa là béo mà có thể dập tắt ngọn lửa; hoặc

có vật tuy là tánh béo mà không có thể dập tắt ngọn lửa, lại khiến cho ngọn lửa rực lên, như các loại bơ-dầu...; có vật tuy có thể dập tắt ngọn lửa mà tánh không béo, như nước-rượu...; chỉ có sữa là tánh béo lại có thể dập tắt ngọn lửa, cho nên chỉ dùng sữa.

Bởi vì nghĩa này, cho nên Tôn giả Đại Ca-diếp-ba, hiện bày bốn dòng sữa thơm dùng để dập tắt ngọn lửa thiêu cháy thân của Như Lai.

Như nói: Lúc bấy giờ Tôn giả A-nan, sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn đã trải qua bảy ngày đêm, đi vòng về phía tay phải quanh đống lửa thiêu cháy thân của Như Lai, nói bài tụng rằng:

*“Ngàn lớp y Trà-tỳ Đức Phật,  
Chỉ có hai lớp y không cháy,  
Là y ngoài và y lót thân,  
Đây là điều kỳ lạ vô cùng.”*

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn chỉ có hai lớp y không cháy?

Đáp: Bởi vì có uy lực của các hàng Thiên thần tín kính Đức Phật đã giữ gìn làm cho không cháy.

Có người nói: Là do nguyện lực của Đức Phật đã giữ gìn làm cho trong-ngoài thanh tịnh, đó là một lớp y ở bên trong giữ gìn Xá-lợi (đà-đô) của Như Lai khiến cho không phân tán nhiễm bẩn, một lớp y ở bên ngoài giữ gìn tất cả tro tàn khiến cho không bị gió cuốn mất.

Có người nói: Đây là biểu thị cho Chánh pháp của Như Lai có hai loại bảo vệ trong-ngoài, bảo vệ bên trong đó là những Tỳ kheo-Tỳ kheo Ni... thanh tịnh, bảo vệ bên ngoài đó là hàng Quốc vương-Đại thần... có niềm tin thanh tịnh, đây là uy lực của Chánh pháp khiến cho hai lớp y ấy không cháy.

Có người nói: Đây là biểu thị cho trong tâm-ngoài thân của Như Lai đều thanh tịnh, tâm thanh tịnh đó là bởi vì đã vĩnh viễn lìa xa tất cả phiền não và tập khí, thân thanh tịnh đó là bởi vì từ nghiệp dị thực của tướng thù thắng nhất đã dẫn dắt sinh ra.

Như nói: Bốn Hữu, đó là Bốn hữu-Tử hữu-Trung hữu-Sinh hữu.

Thanh của Hữu thì có nhiều nghĩa, nói rộng ra như trước. Trong này, thanh của Hữu nói đến năm Uẩn thuộc Chúng đồng phần của số hữu tình gọi là Hữu.

Hỏi: Thế nào là Bốn hữu?

Đáp: Trừ ra các uẩn thuộc phần Sinh-phần Tử, còn lại các Hữu trung gian, đây chính là lấy năm uẩn-bốn uẩn trong một thời kỳ làm tánh.

Hỏi: Vì sao Hữu này gọi là Bốn hữu?

Đáp: Đây là do lúc trước đã tạo nghiệp mà sinh ra, cho nên gọi là Bốn hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì những Hữu khác cũng là Bốn hữu, bởi vì đều do lúc trước đã tạo nghiệp mà sinh ra?

Đáp: Nếu là do lúc trước đã tạo nghiệp mà sinh ra, thô thiển-hiển bày dễ hiểu-hiện thấy rõ ràng thì gọi là Bốn hữu; những Hữu còn lại tuy là do lúc trước đã tạo nghiệp mà sinh ra, nhưng vì tế-ẩn kín khó hiểu-không phải là hiện thấy rõ ràng, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Thế nào là Tử hữu?

Đáp: Các uẩn thuộc phần Tử, tức là lấy năm uẩn-bốn uẩn lúc mạng chung làm tánh.

Hỏi: Thế nào là Trung hữu?

Đáp: Trừ ra các uẩn thuộc phần Sinh-phần Tử, còn lại các Hữu trung gian, tức là lấy năm uẩn của hai Hữu trung gian làm tánh.

Hỏi: Vì sao Hữu này gọi là gọi là Trung hữu?

Đáp: Đây là sinh ra ở khoảng giữa của hai Hữu, cho nên gọi là Trung hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì những Hữu khác cũng là Trung hữu, bởi vì đều sinh ra ở khoảng giữa của hai Hữu?

Đáp: Nếu sinh ra ở khoảng giữa của hai Hữu mà không phải là do nẻo thâm nhiếp, thì gọi là Trung hữu; những Hữu còn lại tuy sinh ra ở khoảng giữa của hai Hữu, mà là nẻo thâm nhiếp cho nên không gọi là Trung hữu.

Hỏi: Thế nào là Sinh hữu?

Đáp: Các uẩn thuộc phần Sinh, tức là lấy năm uẩn-bốn uẩn lúc tiến vào thai (kiết sinh) làm tánh.

Hỏi: Bốn Hữu này mấy loại là sát-na, mấy loại là nối tiếp nhau?

Đáp: Hai loại là sát-na, đó là Tử hữu-Sinh hữu; hai loại là nối tiếp nhau, đó là Bốn hữu-Trung hữu.

Hỏi: Bốn Hữu này mấy loại là nhiễm ô, mấy loại là không nhiễm ô?

Đáp: Đều gồm chung cả hai loại.

Hỏi: Bốn Hữu này mấy loại là tâm nhiễm ô, mấy loại là không nhiễm ô?

Đáp: Sinh hữu là tâm chỉ có nhiễm ô, ba Hữu còn lại là tâm nhiễm ô và không nhiễm ô.

Hỏi: Bốn Hữu này mấy loại là hữu lậu, mấy loại là vô lậu?

Đáp: Đều chỉ là hữu lậu.

Hỏi: Bốn Hữu này về Thời và Tâm thì mấy loại là hữu lậu, mấy loại là vô lậu?

Đáp: Hai loại chỉ là hữu lậu, đó là Thời và Tâm của Tử hữu-Sinh hữu; hai loại gồm chung hữu lậu-vô lậu, đó là Thời và Tâm của Bốn hữu-Trung hữu.

Hỏi: Bốn Hữu này về Thời thì mấy loại khởi tâm Đồng phần, mấy loại khởi tâm không Đồng phần?

Đáp: Hai loại khởi tâm Đồng phần, đó là Thời của Tử hữu-Sinh hữu; hai loại khởi tâm Đồng phần-không Đồng phần, đó là Thời của Bốn hữu-Trung hữu.

Các Dục hữu thì tất cả Hữu ấy là năm Hành chăng? Cho đến nói rộng ra.

Trong này, các Uẩn dùng thanh của Hành mà nói. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ nói Uẩn là Hành, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Thích-ca Mâu-ni hiện tại nói Hành là Uẩn. Bởi vì Đức Phật trước kia nói năm Hành, Đức Phật bây giờ nói năm Thủ uẩn, cho nên trong A-tỳ-đạt-ma này nói năm Hành nói đến năm Hành, là muốn hiển bày Đức Phật bây giờ nói năm Uẩn tức là năm Hành mà Đức Phật trước kia đã nói.

Hỏi: Vì sao Đức Phật trước kia nói Uẩn là Hành, Đức Phật bây giờ nói Hành là Uẩn?

Đáp: Bởi vì Đức Phật quán xét hữu tình đã được hóa độ, cho nên tùy theo sự thích hợp mà nói. Nghĩa là hữu tình do Đức Phật trước kia hóa độ thuận theo nghe nói về Hành mà đạt được hiểu biết chính xác, hữu tình do Đức Phật bây giờ hóa độ thuận theo nghe nói về Uẩn mà đạt được hiểu biết chính xác(Chánh giải).

Hỏi: Vì sao gọi là Hành?

Đáp: Bởi vì lưu chuyển cho nên gọi là Hành. Nghĩa là các Uẩn đời trước do các Uẩn đời sau cho nên lưu chuyển, hoặc là các Uẩn đời sau do các Uẩn đời trước cho nên lưu chuyển. Nếu sinh ở cõi Dục, thì dùng tâm của cõi Dục làm tâm Đồng phần, làm Đồng phần cho Mạng căn Chúng đồng phần ấy; dùng tâm của cõi Sắc-Vô sắc và tâm vô lậu làm tâm không Đồng phần, không làm Đồng phần cho Mạng căn Chúng đồng phần ấy. Nếu sinh ở cõi Sắc, thì dùng tâm của cõi Sắc làm tâm Đồng phần, dùng tâm của cõi Dục-Vô sắc và tâm vô lậu làm tâm không Đồng phần. Nếu sinh ở cõi Vô sắc, thì dùng tâm của cõi Vô sắc làm tâm Đồng phần, dùng vô lậu làm tâm không Đồng phần.

Hỏi: Các Dục hữu thì tất cả Hữu ấy là năm Hành chăng? Giả sử

năm Hành thì tất cả Hành ấy là Dục hữu chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc Dục hữu mà không phải là năm Hành, đó là hữu tình cõi Dục trú trong tâm không Đồng phần, và trú trong Định Vô tướng-Diệt tận, bởi vì lúc ấy Dục hữu chỉ có hai Hành.

2. Có lúc năm Hành mà không phải là Dục hữu, đó là trời Vô tướng ở cõi Sắc trú trong tâm Đồng phần; nếu trời Vô tướng không đạt được Vô tướng, thì lúc bấy giờ đều có đủ năm Hành, bởi vì trời Vô tướng ấy ở phần vị có tâm, cho nên nhất định không khởi lên tâm không Đồng phần, mà Hành ấy không phải là Dục hữu.

3. Có lúc Dục hữu cũng là năm Hành, đó là hữu tình cõi Dục trú trong tâm Đồng phần, bởi vì lúc ấy Dục hữu có đủ năm Hành.

4. Có lúc không phải là Dục hữu cũng không phải là năm Hành, đó là trời Vô tướng ở cõi Sắc trú trong tâm không Đồng phần và trú trong Định Vô tướng-Diệt tận; nếu trời Vô tướng đạt được Vô tướng, nếu sinh ở cõi Vô sắc, thì lúc bấy giờ chỉ có hai Hành, hoặc là bốn Hành, hoặc là một Hành, mà Hành ấy lại không phải là Dục hữu.

Hỏi: Các Sắc hữu-trời Hữu tướng thì tất cả Hữu ấy là năm Hành chăng? Giả sử năm Hành thì tất cả Hành ấy là Sắc hữu-trời Hữu tướng chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc Sắc hữu-trời Hữu tướng mà không phải là năm Hành, đó là Sắc hữu-trời Hữu tướng trú trong tâm không Đồng phần, và trú trong Định Vô tướng-Diệt tận, bởi vì lúc bấy giờ Sắc hữu-trời Hữu tướng đều chỉ có hai Hành.

2. Có lúc năm Hành mà không phải là Sắc hữu-trời Hữu tướng, đó là hữu tình cõi Dục trú trong tâm Đồng phần; nếu trời Vô tướng không đạt được Vô tướng, thì lúc bấy giờ tuy đều có đủ năm Hành, mà Hành ấy không phải là Sắc hữu-trời Hữu tướng.

3. Có lúc Sắc hữu-trời Hữu tướng cũng là năm Hành, đó là Sắc hữu-trời Hữu tướng trú trong tâm Đồng phần, bởi vì lúc bấy giờ Sắc hữu-trời Hữu tướng có đủ năm Hành.

4. Có lúc không phải là Sắc hữu-trời Hữu tướng cũng không phải là năm Hành, đó là hữu tình cõi Dục trú trong tâm không Đồng phần, và trú trong Định Vô tướng-Diệt tận; nếu trời Vô tướng đạt được Vô tướng, nếu sinh ở cõi Vô sắc, thì lúc bấy giờ chỉ có hai Hành, hoặc là bốn Hành, hoặc là một Hành, mà Hành ấy lại không phải là Sắc hữu-trời Hữu tướng.

Hỏi: Các Sắc hữu-trời Vô tướng thì tất cả Hữu ấy là hai Hành chăng? Giả sử hai Hành thì tất cả Hành ấy là Sắc hữu-trời Vô tướng chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc Sắc hữu-trời Vô tướng mà không phải là hai Hành, đó là trời Vô tướng không đạt được Vô tướng, bởi vì lúc bấy giờ Sắc hữu-trời Vô tướng ấy có đủ năm Hành, nguyên cơ như trước.

2. Có lúc hai Hành mà không phải là Sắc hữu-trời Vô tướng, đó là hữu tình cõi Dục trú trong tâm không Đồng phần, và trú trong Định Vô tướng-Diệt tận; nếu Sắc hữu-trời Hữu tướng trú trong tâm không Đồng phần, và trú trong Định Vô tướng-Diệt tận, thì lúc bấy giờ tuy đều là hai Hành, mà Hành ấy không phải là Sắc hữu-trời Vô tướng.

3. Có lúc Sắc hữu-trời Vô tướng cũng là hai Hành, đó là trời Vô tướng đạt được Vô tướng, bởi vì lúc bấy giờ Sắc hữu-trời Vô tướng ấy chỉ có hai Hành.

4. Có lúc không phải là Sắc hữu-trời Vô tướng cũng không phải là hai Hành, đó là hữu tình cõi Dục và trời Hữu tướng ở cõi Sắc trú trong tâm Đồng phần, nếu sinh ở cõi Vô sắc, thì lúc bấy giờ mới có năm Hành, hoặc là bốn Hành, hoặc là một Hành, mà Hành ấy lại không phải là Sắc hữu-trời Vô tướng.

Hỏi: Các Vô sắc hữu thì tất cả Hữu ấy là bốn Hành chăng? Giả sử bốn Hành thì tất cả Hành ấy là Vô sắc hữu chăng?

Đáp: Các Hữu là bốn Hành thì tất cả Hành ấy là Vô sắc hữu, không phải là hữu tình cõi Dục-Sắc mà có bốn Hành.

Có lúc Vô sắc hữu mà không phải là bốn Hành, đó là hữu tình cõi Vô sắc trú trong tâm không Đồng phần, bởi vì lúc bấy giờ Vô sắc hữu ấy chỉ có một Hành.

Có thể có Hữu là năm Hành chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Văn trước tuy thành lập có Hữu là hai Hành mà chưa ngăn chặn có Hữu là ba Hành, cũng chưa thành lập có Hữu là một Hành, nay bởi vì ngăn chặn có Hữu là ba Hành, và muốn thành lập có Hữu là một Hành, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Có thể có Hữu là năm Hành chăng?

Đáp: Có, đó là hữu tình cõi Dục và Sắc hữu-trời Hữu tướng trú trong tâm Đồng phần, nếu trời Vô tướng không đạt được Vô tướng, bởi vì lúc ấy chắc chắn có năm Hành hiện tại của địa mình.

Hỏi: Có thể có Hữu là bốn Hành chăng?

---

Đáp: Có, đó là hữu tình cõi Vô sắc trú trong tâm Đồng phần. Hỏi: Có thể có Hữu là ba Hành chăng?

Đáp: Không có, bởi vì không có hữu tình nào thành tựu ba Uẩn. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì tâm-tâm sở pháp chắc chắn không tách rời nhau, bởi vì Thọ-Tưởng-Tư luôn luôn tương ứng với nhau.

Hỏi: Có thể có Hữu là hai Hành chăng?

Đáp: Có, đó là hữu tình cõi Dục và trời Hữu tướng ở cõi Sắc trú trong tâm không Đồng phần, nếu trú trong Định Vô tướng-Diệt tận, nếu trời Vô tướng đạt được Vô tướng, bởi vì lúc ấy chỉ có hai Hành.

Hỏi: Có thể có Hữu là một Hành chăng?

Đáp: Có, đó là hữu tình cõi Vô sắc trú trong tâm không Đồng phần, bởi vì lúc ấy chỉ có một Hành.

Hỏi: Có thể có Hữu không có Hành chăng?

Đáp: Không có, bởi vì không có hữu tình nào không phải là do Uẩn tạo thành, bởi vì tất cả hữu tình chắc chắn có Mạng căn...của địa mình.

-----